

Đổi mới doanh nghiệp nhà nước

TRONG BỐI CẢNH

TPP CÓ HIỆU LỰC

NGUYỄN ĐÌNH HIỀN*

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) với những yêu cầu khắt khe về sự minh bạch và bình đẳng, ắt hẳn sẽ tạo ra rất nhiều thách thức cho doanh nghiệp nhà nước (DNNN). Chính vì vậy, đổi mới DNNN là một yêu cầu cấp bách hiện nay ở nước ta nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của DNNN, với tư cách là bộ phận quan trọng của nền kinh tế; đồng thời đảm bảo “tính toán thương mại” trong cam kết hội nhập TPP.

TPP QUY ĐỊNH NHỮNG GÌ VỀ DNNN?

Sau hơn 5 năm đàm phán với hơn 30 phiên làm việc ở cấp kỹ thuật và hơn 10 phiên đàm phán ở cấp bộ trưởng, TPP đã chính thức được ký kết vào ngày 04/02/2016 giữa 12 quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong TPP, DNNN là một chương quan trọng mà các nước thành viên đã bàn bạc từ những phiên đầu tiên. Mục tiêu chính của các thành viên TPP khi xây dựng bộ nguyên tắc mới về DNNN là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong khu vực thương mại tự do. Cụ thể một số quy định đối với DNNN trong TPP như sau:

- Từ trường hợp DNNN thực hiện nhiệm vụ công ích hoặc được nhà nước chỉ định được quyền trên một thị trường nhất định, DNNN khác phải ra quyết định dựa trên “tính toán thương mại”, nghĩa là phải dựa trên các tiêu chí mang tính thương mại, như: giá cả, chất lượng, tiếp thị, vận tải... hoặc yếu tố khác tương tự như doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác ra quyết định kinh doanh.

- DNNN không được phân biệt đối xử khi mua, bán hàng hóa, dịch vụ do doanh nghiệp từ một thành viên TPP khác cung cấp. Khi chính phủ giao hoặc ủy quyền cho DNNN thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của chính

phủ, như: quyền cấp hoặc thu hồi giấy phép, ấn định hạn ngạch, phê duyệt giao dịch thương mại, phí và lệ phí... thì DNNN đó phải tuân thủ cam kết của chính phủ trong TPP.

- Chính phủ không được trực tiếp hay gián tiếp cung cấp cho DNNN các khoản “hỗ trợ phi thương mại” lớn tới mức gây tác động bất lợi đến lợi ích của một nước thành viên TPP khác. Trong quản lý điều hành, nhà nước không được tạo ra sự phân biệt đối xử bất bình đẳng giữa DNNN và các thành phần kinh tế khác. Điều này hoàn toàn không cấm mọi hình thức hỗ trợ của chính phủ cho DNNN, mà chỉ yêu cầu khi cần thiết có sự hỗ trợ cho DNNN, thì phải thực hiện theo cách thức phù hợp và không gây tác động tiêu cực đến lợi ích thương mại của các nước thành viên TPP.

- DNNN khi được chỉ định độc quyền không được trực tiếp hay gián tiếp lợi dụng vị trí để gây ra hành vi hạn chế cạnh tranh trên một thị trường khác mà doanh nghiệp có tham gia kinh doanh và cạnh tranh với doanh nghiệp khác gây tác động bất lợi đến một nước thành viên TPP khác.

- Các nước thành viên phải cho phép tòa án nước mình thụ lý và xử lý đối với những vụ kiện dân sự của DNNN nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước mình.

Như vậy, có thể thấy, những cam kết nêu trên đều xuất phát từ thực tế và lợi ích của DNNN ở các nước thành viên TPP. Nội dung cam kết đề cập đến nhiều lĩnh vực, trong đó, quan trọng nhất là tôn trọng nguyên tắc bình đẳng trong kinh doanh giữa các doanh nghiệp, đồng thời tôn trọng tính đa dạng về lịch sử, chính trị của mỗi quốc gia thành viên. Trong quá trình đàm phán, Việt Nam đã giữ quyền bảo lưu các hình thức hỗ trợ cần thiết cho DNNN trong việc thực hiện chủ trương, chính sách lớn của Nhà nước về chương trình cổ phần

*PGS, TS., Trường Đại học Quy Nhơn

Email: dinhhien@gmail.com

hóa, tái cơ cấu khu vực DNNN với mục đích làm cho DNNN hoạt động tốt hơn theo khuôn khổ thị trường.

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA DNNN

Về tình hình hội nhập quốc tế

Trong bối cảnh nhiều hiệp định thương mại tự do được ký kết, một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Ngân hàng Nhà nước đã quan tâm chú trọng công tác tiếp cận, hội nhập kinh tế quốc tế thông qua việc tăng cường năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh, mở rộng đầu tư ra nước ngoài... Tại Hội nghị chuyên đề “Các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng Khối Doanh nghiệp Trung ương hội nhập quốc tế” diễn ra vào sáng 18/10/2015, ông Bùi Văn Cường, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho biết, đã có 2.075 dự án đầu tư ra nước ngoài với tổng giá trị đăng ký là 1.433.509 tỷ đồng, đã giải ngân được trên 658.000 tỷ đồng, tương đương 33 tỷ USD. Tiêu biểu là các dự án khai thác và chế biến muối mỏ tại Lào trị giá 898 tỷ đồng; 39 dự án tìm kiếm, thăm dò khai thác dầu khí ở Nga, Venezuela; dự án trồng cây cao su tại Lào và Campuchia... Nhiều DNNN đã chú ý mở rộng thị trường ra các châu lục, đã tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư ở các nước thuộc Liên bang Nga, châu Phi, châu Mỹ, châu Âu, các nước thuộc khu vực châu Á, như: Lào, Campuchia, Myanmar... Một số dự án đầu tư đã được triển khai trong các lĩnh vực: chế biến khoáng sản, khai thác dầu khí, chế biến cao su, gỗ, dịch vụ ngân hàng tín dụng... dự báo có triển vọng tốt.

Về tình hình tái cơ cấu DNNN

Theo báo cáo Kết quả tái cơ cấu DNNN của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp, năm 2015, cả nước đã có 244 doanh nghiệp được sắp xếp lại. Trong đó, 222 doanh nghiệp đã được phê duyệt phương án cổ phần hóa; 22 doanh nghiệp thực hiện sắp xếp theo các hình thức khác gồm: 4 doanh nghiệp thực hiện bán, 5 doanh nghiệp sáp nhập, 2 doanh nghiệp hợp nhất, 5 doanh nghiệp giải thể, 1 doanh nghiệp phá sản, 5 doanh nghiệp chuyển thành công ty TNHH 2 thành viên trở lên. Tính chung cả giai đoạn 2001-2015, cả nước cổ phần hóa đạt 93% kế hoạch. Trong giai đoạn này đã sắp xếp được 558 doanh nghiệp, trong đó cổ phần hóa được 478 doanh nghiệp và sắp xếp theo các hình thức khác 80 doanh nghiệp.

Về thoái vốn nhà nước, năm 2015, cả nước thoái được 9.924 tỷ đồng, thu về 15.004 tỷ đồng, bằng 1,5 lần giá trị sổ sách. Trong đó, các lĩnh vực bất động sản, bảo hiểm, chứng khoán, tài chính, ngân hàng là 4.418 tỷ đồng thu về 4.956 tỷ đồng; bán phần vốn nhà nước không cần nắm giữ tại doanh nghiệp khác là 5.506 tỷ đồng, thu về 10.048 tỷ đồng. Các đơn vị thoái vốn đạt kết quả tốt năm 2015 là Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) (thoái được 3.026, thu về 3.540 tỷ đồng), Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (thoái 918 tỷ đồng, thu về 1.256 tỷ đồng), Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (thoái 1.448 tỷ đồng thu về 4.100 tỷ đồng), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) (thoái 362 tỷ đồng, thu về 1.122 tỷ đồng).

Về bán đấu giá cổ phần lần đầu năm 2015, theo báo cáo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đến hết ngày 22/12/2015 có 128 DNNN bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) với tổng số lượng cổ phần chào bán là 1.089.624.057 cổ phiếu, trị giá 10.896 tỷ đồng. Trong đó, số cổ phiếu bán được là 491.443.555 cổ phiếu, trị giá 6.903 tỷ đồng, đạt 36,25% tổng số lượng cổ phần chào bán.

Về hiệu quả sản xuất, kinh doanh

Theo báo cáo của Chính phủ, đến hết ngày 31/12/2014, tổng tài sản của các DNNN là 3.105.453 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện năm 2013 (xét trong cùng số lượng 781 DNNN hiện có năm 2014). Tỷ trọng tài sản cố định bình quân chiếm 43% tổng tài sản. Vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp là 1.233.723 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2013 (xét trong cùng số lượng 781 DNNN hiện có năm 2014). Trong đó, khối các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, công ty mẹ - con là 1.112.445 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2013.

Bên cạnh đó, theo báo cáo hợp nhất của các tập đoàn, tổng công ty, tổng nợ phải thu là 293.617 tỷ đồng 293.617 tỷ đồng, tăng 11% so với thực tế năm 2013. Trong đó, nợ phải thu, khó đòi là 13.570 tỷ đồng, có sự hiện diện của các ông lớn, quân quân là PVN và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT). Tại các công ty mẹ - con, tổng nợ cũng rất lớn, với số nợ phải thu là 293.617 tỷ đồng, tăng 2% so với năm 2013. Điều đáng lưu ý là nợ phải thu, khó đòi đã tăng 19,4% so với năm 2013, với con số là 9.569 tỷ đồng, chiếm 4,3% tổng số nợ phải thu. Cũng theo báo cáo hợp nhất của các tập đoàn, tổng công ty, tổng số nợ phải trả là 1.567.063 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2013. Hệ số nợ phải trả/vốn chủ hữu bình quân năm 2014 tăng 1,41, trong đó có 28 tập đoàn, tổng công ty có hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu tăng hơn 3 lần.

Ngoài ra, báo cáo cũng cho thấy, lợi nhuận trước thuế giảm. Cụ thể: Lợi nhuận kế toán trước thuế của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước là 175.569 tỷ đồng, giảm 2% so với năm 2013; Các tập đoàn, tổng công ty có lợi nhuận kế toán trước thuế đạt cao trên 2.000 tỷ đồng vẫn chủ yếu ở những tập đoàn, tổng công ty lớn, như: PVN, Viettel...; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân năm 2014 là 16%; Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản năm 2014 là 6,3%. Bên cạnh đó, theo báo cáo hợp

nhất của 10 tập đoàn, tổng công ty năm 2014, số lỗ phát sinh là 4.901 tỷ đồng; Lỗ phát sinh theo báo cáo của 5 công ty mẹ lên tới 1.753 tỷ đồng...

Những hạn chế về kết quả sản xuất, kinh doanh của các DNNN như vừa nêu ở trên có nguyên nhân là: DNNN còn chậm trong nhận thức về đổi mới; còn nhiều hạn chế trong lựa chọn xây dựng chiến lược, mô hình, cơ chế chính sách; tác động của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu; các DNNN quá thiên về quy mô đầu tư, ít chú trọng chất lượng đầu tư. Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm còn bất cập và yếu kém. Đầu tư vào những ngành nghề tiềm ẩn nhiều rủi ro, phụ thuộc vào vốn vay, cổ phần còn diễn ra chậm; môi trường cạnh tranh không hoàn hảo dẫn đến tình trạng độc quyền, ỷ lại vào trợ cấp, bảo hộ để hoạt động thiếu minh bạch. Tình trạng lãng phí, thất trách và cả tệ nạn tham nhũng không phải là không có.

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI ĐỂ HỘI NHẬP TPP

TPP với những yêu cầu khắt khe về sự minh bạch và bình đẳng, ắt hẳn sẽ tạo ra rất nhiều thách thức cho DNNN. Chính vì vậy, đổi mới DNNN là một yêu cầu cấp bách hiện nay ở nước ta nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của DNNN, với tư cách là bộ phận quan trọng của nền kinh tế, đồng thời đảm bảo “tính toán thương mại” trong cam kết hội nhập TPP. Theo tác giả, đổi mới DNNN muốn đạt được hiệu quả cần thực hiện đồng bộ và quyết liệt các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với DNNN trong bối cảnh hội nhập TPP. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý, giám sát theo hướng tách bạch về chức năng quản lý nhà nước và chức năng của chủ sở hữu, bằng cách thành lập cơ quan chuyên trách thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước.

Nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản, chính sách trong đó chú trọng sự gắn kết với các quy định của TPP. Xây dựng khung pháp lý và quản lý, giám sát phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp: DNNN, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước, tập đoàn kinh tế, tập đoàn tài chính. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, sắp xếp, đổi mới DNNN theo hướng giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp và thoái vốn nhà nước để đẩy nhanh tốc độ thoái vốn ngoài ngành, giảm tỷ lệ vốn nhà nước tại doanh nghiệp không cần nắm giữ...

Hai là, đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu DNNN đòi hỏi phải chú trọng thực chất và hiệu quả. DNNN phải tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả để có cơ cấu hợp lý, tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt và địa bàn quan trọng phù hợp với thời kỳ hội nhập quốc tế, nhất là TPP. Những DNNN có lợi thế do Nhà nước giao, có ưu thế độc quyền tự nhiên phải được quản lý theo cơ chế phù hợp để đảm bảo điều kiện kinh doanh công bằng với các doanh nghiệp trong các khu vực kinh tế khác; tạo ra tính cạnh tranh với doanh nghiệp nước ngoài thông qua hình thành các doanh nghiệp đủ lớn và làm đầu tàu hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Về phương thức tái cấu trúc, cần tiếp tục thực hiện tái cấu trúc từng phần, trong đó tập trung vào tái cấu trúc tài chính, quản trị doanh nghiệp; tái cấu trúc phải gắn với cổ phần hóa và tăng cường năng lực cạnh tranh, đảm bảo các nguyên tắc thị trường, tăng cường hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch và ổn định kinh tế - xã hội.

Ba là, nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh của DNNN. Có thể nói DNNN có lợi thế rất lớn về cạnh tranh, như: khả năng tiếp cận vốn, công nghệ, lao động... Tuy nhiên, thực tế cho thấy một số DNNN hoạt động không hiệu quả, năng lực cạnh tranh thấp, thua lỗ làm tăng gánh nặng lên ngân sách nhà nước. Để nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt trong hội nhập TPP, Chính phủ cần xác định rõ hơn vai trò của DNNN trên các lĩnh vực kinh tế, từ đó tái cơ cấu lại những ngành, nghề mà DNNN cần nắm giữ toàn bộ hay chỉ giữ cổ phần chi phối, những ngành nghề không cần thiết nắm giữ toàn bộ vốn thì cần đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước... Đồng thời, để nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNN cần phải đầu tư trang bị công nghệ hiện đại, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển thị trường, tham gia vào chuỗi giá trị sản phẩm toàn cầu, đặc biệt là tận dụng cơ hội hội nhập TPP để phát triển DNNN, tạo ra động lực thúc đẩy đối với các thành phần kinh tế khác. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp (2015). *Báo cáo kết quả tái cơ cấu DNNN năm 2015*
2. Nguyễn Thị Thành Vinh (2016). Để tăng tính hiệu quả của DNNN, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 06, tháng 03/2016
3. Châu Huệ (2015). *Nhiều DNNN đã chú trọng tiếp cận hội nhập quốc tế*, truy cập từ <http://enternews.vn/nhieu-doanh-nghiep-nha-nuoc-da-chu-trong-tiep-can-hoi-nhap-quoc-te.html>